

## TIẾT VII

### NHỮNG BỨC THƯ LINH TINH

#### Bức Thư Số 98

\* <sup>[1]</sup> Ta hoàn toàn nhận thức được nó. Nhưng cho dù thành thật đến đâu đi nữa, thì những xúc cảm này đã bị che đậy sâu kín bởi một lớp vỏ dày đặc sự tự tức tự mãn, và sự bướng bỉnh đầy ngả chấp cho nên nó không thể khơi dậy nơi ta bất kỳ điều gì giống như sự đồng cảm.

(1) Trong hàng thế kỷ ở Tây Tạng, chúng ta đã có một dân tộc chất phác, đầy lòng thành và có đạo đức, bạc phước với nền văn minh, vì thế cho nên không bị nhiễm những thói xấu của nền văn minh. Trong biết bao thời đại, Tây Tạng đã là cái góc ngách cuối cùng trên quả địa cầu không hoàn toàn bị thoái hóa cho nên loại trừ được sự trộn lẫn vào nhau của hai bầu không khí: vật chất và tâm linh. Thế mà ông ta muốn chúng ta hoán đổi điều này lấy lý tưởng về văn minh và chính quyền *của mình* ! Đây hoàn toàn là sự tự biên tự diễn rất đam mê muốn nghe chính mình thảo luận và áp đặt ý kiến của mình lên mọi người khác.

(2) Giờ đây, thực sự là ông H. phải được một Ủy ban quốc tế các nhà Nhân ái phái tới trên cương vị là một người Bạn của Nhân loại đang hấp hối nhằm dạy *minh triết* cho các vị Đạt lai Lạt ma của chúng ta. Tại sao ông ta không ngồi bệt xuống và phác họa một kế hoạch cho một điều nào đó giống như *nước Cộng Hòa* Lý tưởng của Plato cùng với một dự án mới cho mọi điều dưới ánh Mặt trời và mặt trăng vượt quá sự hiểu biết tầm thường *của ta* !

(3) Ông ta quả thật là tốt bụng khi muốn đi lệch ra khỏi đường lối của mình để dạy dỗ chúng ta. Dĩ nhiên đây hoàn toàn là lòng tốt chứ không phải là ý muốn đẽ đầu cưỡi cổ phần còn lại của loài người. Chính việc ông ta vừa mới có được sự tiến hóa về tâm trí sẽ không biến thành sự tiêu tan (chúng ta nên hi vọng như vậy).

(4) AMEN ! Bạn thân mến, con nên chịu trách nhiệm vì đã không gọi ra được trong đầu của ông ta ý tưởng vinh diệu là phục vụ cho Tây Tạng với vai trò một bậc Thầy ở một Trường Tổng quát, là bậc Cải cách những điều mê tín dị đoan xưa cũ và đấng Cứu chuộc những thế hệ tương lai. Dĩ nhiên, nếu ông ta phải đọc điều này, thì ông ta ắt chứng tỏ ngay được rằng ta lập luận giống như một “con khỉ có giáo dục”.

(5) Bây giờ hãy lắng nghe cái con người đang nói huyền thuyên về điều mà ông ta chẳng biết một chút gì. Chẳng một người còn sống nào lại được tự do hơn chúng ta khi chúng ta đã từng một lần vượt ra khỏi cái giai đoạn còn đi học. Trong thời gian đó chúng ta phải ngoan ngoãn vâng lời nhưng không bao giờ được nô lệ; bằng không nếu chúng ta

---

<sup>[1]</sup> Dấu sao và những con số nhằm đề cập tới Bức thư 99 của ông A. O. Hume mà Chơn sư K. H. bình luận trong bức thư này.

bỏ thời gian trôi qua bằng cách cãi lý, thì tuyệt nhiên chúng ta chẳng bao giờ học được bất cứ điều gì.

(6) Và liệu có ai nghĩ tới việc đề nghị với ông ta một điều như thế chẳng ? Bạn thân mến, liệu con có thể thật sự trách cứ ta vì đã chùn bước không quan hệ mật thiết hơn với một con người mà cuộc đời dường như cố bám lấy việc không ngừng cãi lý và kịch liệt công kích ? Ông ta bảo rằng mình không phải là *kẻ giáo điều* trong khi bản chất ông ta chính là như vậy ! Xét về đủ mọi phương diện và ngay cả về tình cảm của những người thừa biết ông nữa thì ông ta hoàn toàn xứng đáng. Nhưng trời ơi ! chỉ nội chưa đầy 24 tiếng đồng hồ, ông ta đã làm tê liệt bất kỳ người nào trong chúng ta vốn vô phước tới gần ông ta trong phạm vi một dặm chỉ để nghe ông ta nói liêng thoảng một cách đơn điệu về quan điểm của chính mình. Không đâu, một ngàn lần không: những con người như ông ta có thể là những chính khách tài ba, những nhà hùng biện lỗi lạc hoặc bất cứ điều gì mà con thích, nhưng chẳng bao giờ là các vị Chơn sư. Không có một người nào thuộc loại đó chen được vào hàng ngũ của chúng ta. Và có lẽ chính vì thế mà chúng ta chẳng bao giờ cảm thấy cần phải có một nhà thương điên. Trong ít hơn 3 tháng, ông ta đã khiến cho ½ dân số Tây Tạng của chúng ta phát điên lên.

Một ngày kia, ta sẽ gửi cho con một bức thư ở Umballa. Ta thấy con vẫn chưa nhận được bức thư này.

Thân ái,

KOOT HOOMI

### **Bức Thư Số 99 <sup>[1]</sup>**

Simla ngày 20 tháng 11 năm 1880

Koot Humi kính mến,

Con đã gửi cho Sinnett bức thư của thầy gửi cho con và ông ta đã tử tế gửi cho con bức thư của thầy gửi cho ông ta. Con muốn nhận xét một vài điều về bức thư này, không phải để cãi bướng, mà vì con rất tha thiết muốn thầy hiểu được con. Rất có thể là con kiêu ngạo, nhưng cho dù có như vậy hay không thì con vẫn tin chắc một cách thâm căn cố đế rằng con chỉ *có thể* làm việc hữu hiệu nếu con thấy rõ đường đi của mình và con không thể chịu đựng được cái ý tưởng thầy bỏ rơi con vì không hiểu được quan niệm của con. Thế nhưng mỗi bức thư mà con nhận được của thầy đều chứng tỏ rằng thầy vẫn chưa nhận ra được điều mà con suy nghĩ và cảm nhận được \*. Để giải thích điều này, con xin mạo muội ghi chép lại một vài điều bình luận về bức thư của thầy gửi cho Sinnett.

Thầy bảo rằng nếu nước Nga không thành công trong việc chiếm đóng Tây Tạng, thì đó là vì có thầy và ở đây ít ra thì thầy rất xứng đáng với lòng biết ơn của chúng con. Con

---

<sup>[1]</sup> Ở đây chỉ có những đoạn trích của bức thư này. Nhưng con số trong ngoặc đơn nhằm nói tới những con số ở bức thư trước (Bức thư 98) của Chơn sư K. H.

không đồng ý với điều này theo nghĩa mà thầy ngụ ý. (1) Nếu con nghĩ rằng nước Nga nói chung sẽ thông trị Tây Tạng hoặc Ấn Độ theo kiểu sẽ khiến cho người dân nói chung hạnh phúc hơn khi họ chịu sự thống trị của Chính quyền hiện tại, thì bản thân con sẽ hoan nghênh và làm việc để cho nước Nga tiến tới. Nhưng theo như con xét đoán, thì chính quyền Nga là một chế độ độc tài thối nát, thù nghịch với sự tự do hành động của cá nhân và vì vậy thù địch với sự tiến bộ thực sự v. v. . .

Bây giờ nói tới người vakil nói tiếng Anh. Con người này có thể bị trách cứ nhiều như vậy không ? Thầy và các đồng môn của thầy chưa bao giờ dạy cho y biết rằng trong “Yoga Vidya” có một điều gì đó. Chỉ những người nào chịu khó giáo dục y thì y làm như vậy mới dạy được thuyết duy vật cho y, thế mà thầy lại chán ghét y, vậy thì ai là người đáng trách ? . . . Có lẽ con đang xét đoán như một người ngoài cuộc, nhưng con thấy dường như bức màn bí mật không thể xâm nhập mà thầy luôn luôn bao xung quanh mình, những khó khăn vĩ đại mà thầy chống lại việc trao truyền tri thức tâm linh, đó chính là những nguyên nhân chủ yếu làm lan tràn thuyết duy vật mà thầy than trách rất nhiều . . . Chỉ có thầy mới có phương tiện thuyết phục được thiên hạ đời thường để tin theo những điều có bản chất tâm linh, nhưng hiển nhiên là thầy đã bị trói buộc bởi những qui tắc cổ truyền đến mức không thể nhiệt tình truyền bá tri thức này, lại bao bọc nó trong một đám mây bí nhiệm dày đặc như thế, thì tự nhiên là đại khối nhân loại phải không tin tưởng vào sự tồn tại của nó . . . Chẳng có gì biện minh được cho việc không trình bày rõ ràng cho thế giới biết những đặc điểm quan trọng của triết lý của mình, kèm theo giáo huấn là một loạt những điều chứng minh ắt bảo đảm được sự chú ý của mọi đầu óc chân thành. Nếu thầy cứ do dự không vội vã ban ra những quyền năng lớn lao vốn rất có thể bị lạm dụng, thì con cũng hoàn toàn có thể hiểu được – nhưng điều này không hề cản trở việc tố cáo đầy giáo điều về những kết quả khảo cứu tâm linh của thầy, kèm theo là những hiện tượng phép lạ, đủ rõ ràng và thường được lập đi lập lại để chứng tỏ rằng thầy thực sự biết về những đề tài mà thầy có đề cập tới nhiều hơn mức Khoa học Tây phương biết (2) . . .

Có lẽ thầy sẽ cãi lại “thế còn trường hợp Slade thì sao”? nhưng thầy đừng quên rằng ông ta thu tiền cho những gì mà ông ta làm và ông ta mưu sinh bằng việc đó. Địa vị của một người vốn tự nguyện dạy dỗ miễn phí điều mà mình tin rằng nhân loại tốt hơn là nên biết ắt phải khác hẳn, vì rõ rệt là ngài phải hi sinh thời giờ, sự tiện nghi và sự thuận tiện của chính mình. Trước hết, chắc chắn là mọi người sẽ bảo rằng người này điên hoặc bịp bợm, nhưng rồi thì khi hết hiện tượng này đến hiện tượng khác được lập đi lập lại, thì họ ắt phải thừa nhận có một điều gì trong đó và trong vòng 3 năm, thầy ắt phải có mọi đầu óc tiên tiến nhất trong bất kỳ quốc gia văn minh nào để hết tâm trí vào vấn đề này, và có hàng chục ngàn người tha thiết điều tra, trong số đó chỉ có 10% tỏ ra là những nhân viên hữu dụng và có lẽ chỉ được một phần ngàn phát triển được những điều kiện cần thiết để rút cuộc trở thành một Chon sư. Nếu thầy muốn ảnh hưởng lên người bản xứ thông qua tâm trí người Âu Tây, thì đó là cách thức mà thầy phải tiến hành. Dĩ nhiên là con chỉ nói một cách dè dặt vì không biết hết những điều kiện, khả năng v. v. . . , nhưng dù sao đi nữa, thầy không thể quở trách con về sự vô minh này . . . (3)

Thế rồi con đọc tới đoạn sau đây sau đây. “Có điều gì xảy ra với con khi hai xuất bản phẩm ở Bombay nếu không bị ảnh hưởng, thì ít ra cũng có thể không bị ngăn cản bởi

những kẻ có thể làm được điều này vì họ thấy cần có nhiều xao động như thế thì mới ảnh hưởng tới được kết quả nhắm vào hai mặt tạo ra một sự chuyển hướng cần thiết sau khi mở chốt lựu đạn và có lẽ rần hết sức mình đặc biệt chú tâm vào huyền bí học và Thông Thiên Học ? Ta không nói là như vậy, ta chỉ điều tra xem con có bao giờ nghĩ tới cái tình huống bất ngờ đó chẳng”. Bây giờ, dĩ nhiên là bức thư này được gửi cho Sinnett nhưng con vẫn muốn trả lời theo cách của mình. Trước hết, con xin nói rằng *có lợi ích gì* khi vứt bỏ đi một điều nói bóng gió như thế ? Thầy ắt phải biết liệu nó có hay không. Nếu nó không, thì tại sao lại khiến cho chúng ta phải suy đoán xem liệu nó có thể có hay chẳng khi thầy đòi biết rằng nó *không có*. Nhưng nếu nó có, thì con đề nghị rằng một là, một doanh nghiệp ngu đần như thế không thể là sự trác nghiệm quyền lợi cá nhân của bất kỳ *người nào* quan tâm tới bất cứ điều gì (dĩ nhiên là có nhiều người chỉ là một loại con khỉ có giáo dục) . . . hai là, nếu các Huynh trưởng cố tình cho phép xuất bản những bức thư này, thì con chỉ có thể nói rằng, theo quan điểm trần tục chưa được điểm đạo của con thì con nghĩ rằng các ngài đã phạm một sai lầm đáng tiếc . . . và mục đích của các Huynh trưởng rành rành là muốn cho người ta tôn trọng Hội Thông Thiên Học, các ngài khó lòng mà có thể chọn lựa ra một phương án nào tồi tệ hơn việc công bố những bức thư điên rồ này . . . nhưng nếu khi vấn đề đã được cởi mở nêu ra và thầy đã từng xét tới liệu các Huynh trưởng có cho phép việc công bố các bức thư chẳng, thì con không thể không trả lời rằng nếu các ngài không cho phép công bố thì thật là hoài công mà xét tới vấn đề này, còn nếu các ngài không cho phép công bố, thì con thấy rằng dường như các ngài không minh triết khi làm như vậy. (4)

Rồi tới những nhận xét của thầy về Đại tá Olcott. Ôi ông già Olcott thân mến, người mà bất cứ ai đã từng biết ông đều phải mến thương ông. Con hoàn toàn đồng cảm với tất cả những gì thầy nói dành ưu ái cho ông, nhưng con không thể không phản đối những từ ngữ mà thầy dùng để ca tụng ông ta vì toàn bộ gánh nặng nghĩa vụ mà ông ta luôn luôn vâng lời chứ chẳng bao giờ đặt nghi vấn. Đây lại là một tổ chức của dòng Tên với cái việc từ bỏ sự phán đoán riêng tư, quên đi trách nhiệm cá nhân của chính mình, chấp nhận mệnh lệnh của những tiếng nói ngoại lai để thay thế cho lương tâm của chính mình; theo ý con đây là một *tội lỗi* có tầm mức phi thường . . . Hơn nữa con cảm thấy bắt buộc phải nói rằng nếu . . . cái thuyết vâng lời một cách mù quáng này là một thành phần cốt yếu trong hệ thống của thầy thì con rất nghi ngờ liệu bất kỳ ánh sáng tâm linh nào mà nó có thể ban phát cho loài người, có thể bù đắp được hay chẳng cái sự mất mát quyền tự do hành động riêng tư, ý thức trách nhiệm cá nhân mà nó đã tước đoạt của loài người. . . (5)

. . . Nhưng nếu người ta dự tính rằng con sẽ nhận được những giáo huấn để làm điều này hoặc điều khác mà không hiểu tại sao hoặc vì lý do gì, không xem xét tỉ mỉ các hậu quả, cứ mù quáng và tặc trách đi thẳng một đường, hùng hục làm việc, và con xin thẳng thắn nói rằng vấn đề này đối với con coi như là kết thúc. Con không phải là một guồng máy quân sự, con rành rành là kẻ thù của tổ chức quân sự, con là một người bạn luôn luôn ủng hộ hệ thống hợp tác về mặt công nghiệp và con sẽ không gia nhập một Hội đoàn hoặc Đoàn thể nào có dụng ý giới hạn hoặc kiểm soát quyền phán đoán riêng tư của con. Dĩ nhiên, con không phải là một *kẻ giáo điều* !? và con không muốn bám khư khư lấy bất kỳ nguyên lý nào.

Trở lại với Olcott, con không nghĩ rằng việc ông ta liên kết với Hội đoàn được đề nghị nêu trên có điều cho là xấu xa . . .

Trước hết, tuyệt nhiên con không hề bác bỏ sự giám sát của ông già Olcott thân mến, vì con biết rằng sự giám sát chỉ là danh nghĩa, đến mức nếu ông ta cố gắng làm cho nó khác đi, thì cả Sinnett lẫn con đều hoàn toàn có thể làm cho ông ta phải câm miệng nếu ông ta can thiệp một cách không cần thiết. Nhưng không một ai trong chúng con có thể chấp nhận ông ta làm *người thực sự dẫn dắt* mình. (6) Vì cả hai chúng con đều biết rằng chúng con trí thức hơn ông ta. Theo cách diễn tả của người Pháp thì đây là một kiểu diễn tả cộc cằn, nhưng liệu thầy còn muốn gì nữa ? Nếu chúng ta không hoàn toàn thẳng thắn, thì không thể có sự hiểu biết thông cảm lẫn nhau . . .

Thân ái,

A. O. Hume

### **Bức Thư Số 100 <sup>[1]</sup>**

Trong khi đó, “*người hướng dẫn*” mới có một vài điều để nói với con. Nếu con còn màng một chút gì tới các *mối quan hệ tương lai* của chúng ta, thì tốt hơn con nên cố gắng khuyên can người bạn và đồng môn của con là ông Hume hãy từ bỏ ý tưởng điên rồ đi Tây Tạng của ông ta. Liệu ông có thực sự nghĩ rằng *nếu không được chúng ta cho phép* thì ông ta hoặc một đạo quân Peling nào cũng không thể săn đuổi được chúng ta, hoặc đem về những tin tức theo đó rốt cuộc chúng ta chỉ là “chuyện tưởng tượng” (theo cách mà ta gọi). Kẻ điên rồ là người cứ tưởng rằng ngay cả Chính quyền Anh cũng đủ mạnh, đủ giàu và đủ thế lực để giúp mình thi hành kế hoạch điên rồ của mình. Những người nào mà chúng ta muốn cho họ được biết chúng ta, thì sẽ gặp chúng ta ở ngay biên giới. Những người nào đã chống lại các vị Chohan (chẳng hạn như ông ta) thì ắt không tìm thấy chúng ta nếu họ mang binh hùng tướng mạnh đi tới Lhasa. Việc ông ta thi hành kế hoạch này sẽ là tín hiệu cho một sự chia rẽ hoàn toàn giữa thế giới của con và thế giới của chúng ta. Việc ông ta có ý định đệ đơn lên nhà Cấm quyền để xin phép đi Tây Tạng thật là nực cười. Ông ta sẽ gặp bao nhiêu nguy hiểm ở mỗi bước đi và thậm chí sẽ chẳng nghe ngóng gì được những tin tức lờ mờ nhất về chúng ta hoặc nơi chốn mà chúng ta ở. Đêm hôm qua, người ta đã mang một bức thư tới cho ông ta cũng như cho bà Gordon. Đức Văn Minh Đại Đế *cấm* điều này. Bạn thân mến, ta cảnh báo con hành động theo lệnh đó.

K. H.

---

<sup>[1]</sup> Thông tri này được viết bằng ngang qua các dòng chữ của một bức thư do H. P. B. gửi cho A. P. S., tuy nhiên vấn đề chủ đề của hai bức thư này không liên quan gì tới nhau.



## Bức Thư Số 101

Nhận ở Simla năm 1881.

Ta đã nhận được thư của con. Ta tin rằng tốt hơn là con nên cố gắng để xem liệu con có thể khiến cho những ý tưởng của mình ít có tính cách bút chiến và khô khan hơn ý tưởng của ông ta. Ta bắt đầu nghĩ rằng con có thể có một khí thế nào đó vì con có thể biết trân trọng người bạn và huynh đệ thân thương của ta. Ta đã chú ý tới bức thư của đứa trẻ Bà la môn và đã tẩy xóa đi cái câu xúc phạm để thay thế nó bằng một câu khác. Bây giờ con có thể đưa nó cho ngài Mahat xem; ông ta rất kiêu hãnh mà *nói lại nhai* về tính khiêm nhường và lại khiêm nhường trong khi đang kiêu hãnh. Còn về phần những hiện tượng phép lạ thì con sẽ chẳng có được hiện tượng nào; ta đã viết thư thông qua Olcott. May phước thay cho kẻ nào biết được Chơn sư Koothoomi của chúng ta và may phước thay cho kẻ nào trân trọng ngài. Điều mà bây giờ ta ngụ ý thì một ngày kia con sẽ hiểu được. Còn về phần ông A. O. H. của con, thì ta *biết ông ta nhiều hơn* con đã từng biết.

M.

## Bức Thư Số 102

Nhận ở Simla, năm 1881.

Anh bạn trẻ thân mến, ta rất tiếc là không đồng ý với con về hai điều cuối cùng. Nếu ông ta có thể chịu đựng được một câu quở trách thì ông ta sẽ chịu đựng được nhiều hơn mức mà con muốn ta phải thay đổi. Chơn sư K. H. đã bị Pháp hóa của ta có dạy ta nói rằng: *được ăn cả ngã về không*. Ta đã nghĩ tới lời đề nghị số một của con, nó thật tốt và ta đã chấp nhận nó hoàn toàn, hi vọng rằng một ngày kia con sẽ không từ chối việc dạy cho ta những bài học tiếng Anh. Ta ra lệnh cho “Benjamin” dán một đoạn vào trang sách và ra lệnh cho y giả mạo lối viết chữ của ta trong khi đảm đương việc khám phá ra một bí mật. Vì không có quyền *đi theo* Chơn sư K. H. cho nên ta cảm thấy rất cô độc nếu không có đứa trẻ. Hi vọng rằng con sẽ tha lỗi cho ta vì đã viết thư và đã từ chối, ta tin tưởng rằng con sẽ không ngại nói lên sự thật (nếu cần) ngay cả khi có mặt con trai của “một nghị sĩ Quốc hội”. Có rất nhiều cặp mắt đang chăm chú theo dõi con đến nỗi mà *hiện nay* con ít có khả năng phạm phải sai lầm.

M.

### **Bức Thư Số 103**

Nhận ở Allahabad năm 1880-1881.

Để hoàn thành một kế hoạch như kế hoạch mà ta sẵn có trong tay, ta cần phải dùng tới nhiều tác nhân và việc thất bại theo một chiều hướng nào đó có thể gây nguy hiểm cho các kết quả mặc dù nó có thể là không hủy hoại được kế hoạch này. Chúng ta có đủ thứ phương tiện để kiểm soát và có thể còn có nhiều hơn nữa. Nhưng con hãy xem: *một* là có hai điều vốn là điềm lành nhờ được Trời tử tế giúp; Allen đã trở nên thân hữu và ta tin rằng một người bạn của con chính là viên Công sứ ở Kashmir. Và *hai* là chùng nào mà vị Đại vương ở Kashmir – là ông hoàng có tên đầu tiên trong chương trình – chưa chịu nổi bật lên thì người ta sẽ không dám đụng tới vấn đề có tầm quan trọng sống còn. Ông ta – là người đứng đầu trong chương trình theo như ta thấy – lại bị bỏ mặc cho đến sau rốt ! Người ta không thể trông mong gì nhiều nơi những người khác và cho đến nay mỗi một trong những người khác mà người ta tiếp cận, đều không hề đáp ứng. Tại sao các *đệ tử* (?) lại không làm những điều mà họ được dạy bảo ? Nếu các *đệ tử* lơ là các mệnh lệnh và để cho *ý thức tế nhị căng thẳng can thiệp vào*, thì làm sao ta có thể trông mong được đạt tới kết quả mà không nhờ vào phép lạ ! Ta đã điện tín cho con hãy chờ Olcott tới vì tốt nhất là các con nên cùng nhau làm việc ở Calcutta để cố gắng khởi động sự việc. Con chỉ cần nói một lời với viên Công sứ là cũng đủ rồi, nhưng con cũng kiêu hãnh giống như toàn thể dân tộc con. Olcott sẽ ở Calcutta vào khoảng ngày 20. Con đừng thèm nghe bà già nói, bà đâm ra không được minh mẫn khi bị bỏ mặc một mình. Nhưng Chơn sư M. sẽ chờ cho bà.

Thân ái,

K. H.

### **Bức Thư Số 104**

Nhận vào tháng 10 năm 1881 (?)

Bức thư chào cáo từ trước khi về hưu.

Bạn thân mến, ta đã nhận được thông điệp của con. Những điều con nói trong đó cho ta thấy rằng con đã áp ủ một vài điều lo sợ là ta sẽ bị xúc phạm do những nhận xét của ông Hume. Xin con hãy yên tâm, vì ta chẳng bao giờ có thể bị xúc phạm. Bất cứ điều gì có trong những nhận xét của ông đều không làm cho ta khó chịu, mà ta khó chịu vì ông cứ khăng khăng đi theo một đường lối lập luận mà ta biết rằng đầy đầy những ác ý trong tương lai. Cái *luận cứ đối nhân* này đã được phục hồi lại và được tiếp thu từ chỗ mà chúng ta đã bỏ mặc nó vào năm ngoái, cũng ít được dự tính để cho Đức Văn Minh Đại Đế từ bỏ các nguyên tắc của ngài hoặc bắt buộc ngài phải chịu nhượng bộ theo như người ta mong muốn. Ta e sợ những hậu quả này và ta có thể đoán chắc với con rằng sự e sợ của ta có một nền tảng rất vững chắc. Con làm ơn bảo đảm với ông Hume rằng cá nhân ta vẫn

có thiện cảm và tôn trọng ông, ta nể vì ông một cách thân hữu nhất. Nhưng ta sẽ không hứng thú gì mà “theo dõi” bức thư nào khác của ông ta hoặc trả lời chúng trong vòng 3 tháng sắp tới. Vì chẳng có một điều gì trong chương trình nguyên thủy của Hội Thông Thiên Học là đã được quyết định, ta cũng chẳng hi vọng gì sẽ thấy nó được quyết định trong thời gian sắp tới, cho nên ta phải từ bỏ chuyến du hành mà ta dự kiến đi tới Bhootan và Huynh trưởng ta là Chơn sư M. sẽ thay thế cho ta. Chúng ta đang ở vào cuối tháng 9 và đến khoảng mùng 1 tháng 10 thì chẳng một điều gì có thể được làm mà bảo đảm được việc ta cứ khăng khăng đi tới chỗ kia. Các thượng cấp của ta muốn ta đặc biệt có mặt vào dịp Tết khoảng tháng 2 sắp tới và để chuẩn bị cho sự kiện này, ta phải tận dụng 3 tháng xen vào giữa từ đây đến đó. Vì vậy, bạn thân mến, bây giờ ta phải tạm biệt con, ta nồng nhiệt cảm ơn con vì tất cả những gì mà con đã làm và cố gắng làm cho ta. Đến tháng giêng năm tới, ta hi vọng có thể cho con biết được âm tín của ta, và – nếu những khó khăn mới cản đường Hội Thông Thiên Học lại không nổi lên từ “bến bờ” của con – thì con sẽ thấy ta cũng có bản tính và tâm trạng giống hệt như bây giờ khi ta chia tay với cả hai người các con. Hiện nay ta cũng không thể nói chắc được liệu ta có thành công trong việc gây cho Huynh trưởng thân thương nhưng rất ngoan cường của ta là Chơn sư M. đi theo đường lối suy nghĩ của ta. Ta đã cố gắng và sẽ cố gắng một lần nữa, nhưng ta thực sự e sợ ông Hume và ông ta ắt chẳng bao giờ đồng ý với nhau. Ông ta có bảo ta rằng ông sẽ trả lời bức thư và yêu cầu của con thông qua một đệ tam nhân chứ không phải là bà B. Trong khi đó, bà lại thừa biết đủ để cung cấp cho ông Hume cả chục bài diễn văn miễn là ông muốn đọc những bài diễn văn này và miễn là ông chịu công nhận sự thật thay vì nuôi dưỡng một ý tưởng tồi tệ về bà ta theo một chiều hướng này và một quan niệm rất sai lầm như thế theo chiều hướng khác. Chơn sư M. có hứa với ta, mặc dù phải rèn luyện lại trí nhớ cùn nhụt của bà và làm sống lại tất cả những gì bà đã học tập của ngài một cách xuất sắc theo như mong muốn. Nếu sự dàn xếp này không được ông Hume tán thành thì ta chỉ còn có nước thành thật nuôi tiếc, vì đó là điều tốt nhất mà ta có thể nghĩ ra được.

Ta đã để cho “người bị truất quyền thừa kế” ra lệnh giám sát càng nhiều càng tốt những gì ẩn tàng trong các quyền năng yếu ớt của ông ta.

Và giờ đây ta phải kết thúc bức thư. Ta chỉ còn có một vài giờ để chuẩn bị cho một cuộc du hành *rất* dài. Hi vọng rằng chúng ta chia tay nhau mà mãi mãi vẫn là những người bạn tốt, và chúng ta có thể gặp những người bạn tốt hơn nữa; bây giờ ta xin bắt tay con “về mặt vô hình” và một lần nữa đoan chắc với con về những tình cảm tốt đẹp của ta.

Ta mãi mãi là thầy của con.

K. H.

## **Bức Thư Số 105**

Bạn thân mến,

Trước khi ta dứt khoát trả lời cho con bức thư bàn về doanh nghiệp, thì ta muốn tham khảo ý kiến của Đức Văn Minh Đại Đế kính mến của chúng ta. Như con có nói, chúng ta còn có một khoảng thời gian 12 tháng sắp tới. Hiện nay ta đang có một công việc



nhỏ rất quan trọng, vì nó xoay quanh một loạt những điều cố tình đối trá khác mà tính cách thực sự của nó đã gần tới lúc phải được chứng tỏ. Người ta đã nhiều lời (hoặc nói cho đúng hơn là dùng tới 5 chữ) để gọi chúng ta là “những người nói dối” và buộc tội chúng ta là “vô ơn một cách hèn hạ”. Ngôn ngữ này thật là mạnh bạo và vì chúng ta sẵn lòng muốn vay mượn nhiều điều tốt đẹp từ tiếng Anh, cho nên ta e rằng cũng chẳng lấy gì làm lịch sự khi ta có khuynh hướng phải học từ tầng lớp những người quý tộc mà ông Hume là đại biểu. Tự thân công việc mà giờ đây ta dính líu vào thì con có thể thật sự coi nó là rất ít quan trọng; khi đối chiếu với những sự việc khác, nếu không được chứng tỏ (dựa vào bằng chứng xác đáng và không thể bác bỏ được) ít ra là một việc xuyên tạc sự thật thì nó có khuynh hướng trở thành một *nguyên nhân* gây ra những hậu quả khó chịu và làm hủy hoại toàn thể cấu trúc. Vì vậy, ta xin con không nên ngừng lập luận về việc cực kỳ vô giá trị của cái điều kỷ niệm nhỏ mọn đó mà con hãy trông cậy vào việc chúng ta có thấy một điều gì đó trong tương lai vốn vẫn còn ẩn tàng đối với con; ta mong rằng con sẽ trả lời câu hỏi của ta với tư cách là một người bạn và một huynh đệ. Khi con đã làm điều đó thì con sẽ học biết được tại sao bức thư này lại được viết ra.

H. P. B. vừa mới tranh chấp với Chon sư Djual Khood, ngài quả quyết rằng diễn biến khó chịu đó *không* hề được Davison ghi vào biên bản. Dĩ nhiên là ngài đúng và bà sai. Thế nhưng nếu trí nhớ của bà bị thiếu sót về chi tiết này, thì nó lại phục vụ cho bà tốt đẹp về chính sự thật. Dĩ nhiên là con có nhớ tới biến cố đó. Cuộc họp của các nhà Chiết trung trong phòng chơi bi da. Nhân chứng gồm có chính con, vợ chồng ông Hume, vợ chồng Gordon, Davison và H. P. B. Đề tài là: S. K. Chatterji cùng với bức thư của ông gửi cho ông Hume bày tỏ lòng khinh thường Thông Thiên Học và nghi ngờ chân thành của H. P. B. Khi trao cho ông Hume bức thư mà ta đã trả lại cho bà, bà có nói rằng ta đã thông qua bà để ra lệnh cho Đại hội đồng đề nghị Babu hãy từ chức. Thế rồi ông Hume tuyên bố một cách mạnh mẽ nhất: “trong trường hợp như thế, Chon sư Koot Hoomi *không phải là bậc quân tử*. Bức thư này là một bức thư riêng và trong những hoàn cảnh như thế, không một người quân tử nào nghĩ đến việc hành động như ngài mong muốn”. Thế mà bức thư không phải là bức thư riêng, vì nó được ông Hume luân lưu trong đám thành viên. Vào lúc đó ta chẳng chú ý gì tới lời nói mỉa này. Ta cũng đâm ra chẳng biết gì về nó thông qua H. P. B., mà chỉ thông qua Djual khood chính ngài đã nghe thấy điều đó và có một trí nhớ tuyệt vời.

Thế mà liệu con có làm ơn cho ta bằng cách viết cho ta hai dòng chữ nói cho ta biết theo trí nhớ *của con* thì biến cố này là như thế nào. Phải chăng nhóm từ “không phải là bậc quân tử” được áp dụng cho người phục vụ khiêm nhường của con hay là được áp dụng một cách chung chung? Ta hỏi con *với tư cách là một người quân tử* chứ không phải là một người bạn. Điều này có một tác dụng quan trọng đối với tương lai. Khi làm như thế ta sẽ cho con thấy diễn biến mới nhất của “nguồn vốn liếng phong phú” vô hạn mà người bạn chung của chúng ta có quyền điều động. Có thể là trong những trường hợp khác thì những lời khoát lác của ông H. về việc ngài Ripon rất trân trọng khoa Thông Thiên Học của ông Hume, cũng như việc ông ta “khoe khoang” đã phục vụ cho chúng ta về mặt văn chương, tiền bạc và những lãnh vực khác, có thể được bỏ qua mà chẳng ai thêm để ý, vì tất cả chúng ta đều biết những nhược điểm của ông, nhưng trong trường hợp

này, người ta phải bàn tới chúng sao cho không thể để cho ông ta có dịp chết đuối vớ được cọc, vì bức thư cuối cùng mà ông gửi cho ta (con sẽ thấy bức thư này) không hoàn toàn mâu thuẫn với mọi qui tắc đã được thừa nhận của kẻ có giáo dục mà cũng vì nếu những lời báo cáo láo của chính ông mà không thực sự được chứng minh, thì từ rày về sau ông sẽ khoe khoang là chính mình đã kịch liệt tố cáo Hội đoàn chúng ta nói dối, và không một thành viên nào của Hội đoàn này có thể cho phép ông ta làm như vậy. Con không thể không nhận thấy sự tương phản phi lý giữa việc bề ngoài ông có vẻ tin vào tính ưu việt và những quyền năng kỳ diệu của mình và nỗi đau buồn mà ông bộc lộ mỗi khi chính ta chỉ đưa ra một nhận xét nhẹ nhàng nhất đối với ông. Con phải khiến cho ông ta nhận thức ra được rằng nếu ông thực sự vĩ đại như ông từng quả quyết, hoặc ngay cả nếu chính ông hoàn toàn thỏa mãn với sự vĩ đại của mình và khả năng ghi nhớ không thể sai lầm của mình (cho dù các Chơn sư có nghĩ sao đi chăng nữa thì ông vẫn cứ thờ ơ) cho dù sao đi nữa ông đã chẳng lãng mạ một cách thô bỉ như hiện nay. Bản thân sự nhạy cảm của ông cũng đủ chứng tỏ rằng trong tâm trí của ông có lẫn lẫn những mối nghi ngờ về tính xác đáng của những lời rêu rao mà ông đã đưa ra một cách phách lối; vì thế cho nên ông mới cảm thấy bức mình và bị kích động bởi bất cứ điều gì có vẻ làm xáo trộn việc ông tự mình lừa gạt mình.

Ta hi vọng rằng con sẽ không từ chối một câu trả lời trực tiếp và minh bạch cho câu hỏi trực tiếp và minh bạch của ta.

Thân ái,

K. H.

### **Bức Thư Số 106**

Ta muốn trả lời cho những bức thư của con một cách kỹ lưỡng và rành mạch, vì vậy ta phải yêu cầu con hãy dành cho ta thêm vài ngày nữa khi ta được hoàn toàn rảnh rỗi. Chúng ta phải thực hiện những biện pháp để bảo vệ hữu hiệu xứ sở của mình và chứng minh quyền lực tinh thần của vị Thánh Vương của chúng ta. Có lẽ từ khi Đại đế Alexander cùng với đạo quân Hi Lạp của ngài đi xâm lược, thì chưa bao giờ lại có nhiều người Âu Tây đoàn kết trong tình trạng chiến tranh ở rất gần biên giới chúng ta *như hiện nay*. Bạn ơi, những người liên lạc thư tín với con dường như đã làm cho con quen thuộc với những tin tức vĩ đại nhất một cách cùng lắm là hời hợt thôi: có lẽ vì học cũng chẳng biết nó nữa. Không sao đâu, một ngày kia thì tất cả cũng đều biết hết mà. Tuy nhiên, ngay khi ta có được một vài tiếng đồng hồ rảnh rỗi thì con sẽ thấy người bạn của con phục vụ con ra sao.

K. H.

Con hãy cố gắng tin vào “bà già” nhiều hơn mức hiện nay. Bà ta có khi nói say sưa như điên dại, nhưng bà là người trung thực và cố gắng làm hết sức mình vì con.

### **Bức Thư Số 107**

Thưa Đại sứ thân mến,

Để trấn an mỗi lo lắng mà tôi thấy lớn vồn trong tâm trí ngài, và thậm chí có một dạng xác định hơn mức ngài đã biểu lộ, tôi xin nói rằng tôi sẽ sử dụng hết nỗ lực của mình để trấn an người bạn xưa cũ rất ưa hờn mát của chúng tôi, nhưng không phải lúc nào cũng nhạy cảm, và khiến cho bà dừng lại ở vị trí của mình. Sức khỏe kém do những nguyên nhân tự nhiên và sự lo lắng trong tâm trí đã khiến cho bà dễ bị kích động đến cực độ và làm tổn thương một cách đáng buồn sự hữu dụng của bà dành cho chúng tôi. Trong nửa tháng vừa qua, bà đã hầu như là vô dụng, xúc cảm của bà tuôn chảy theo những dây thần kinh của bà giống như dòng điện chạy qua một dây điện báo. Tất cả đều hỗn loạn. Tôi đang gửi một vài dòng này của một người bạn gửi cho Olcott sao cho ông có thể chuyển nó đi mà bà không biết.

Xin ngài hãy thoải mái hỏi ý kiến những người bạn của chúng tôi ở Âu châu rồi trở về trên tay cầm một quyển sách hay và trong đầu óc có một kế hoạch tốt đẹp. Ngài hãy khuyến khích những người huynh đệ thành thật ở Galle kiên trì trong công tác giáo dục. Một vài lời khích lệ của ngài sẽ làm cho họ phấn khởi. Ngài hãy điện tín cho Nicolas Dias (Thanh tra Cảnh sát ở Galle) để báo cho ông ta biết rằng ngài (một thành viên của Hội đồng trong Hội Thông Thiên Học) đang tới (ngày tháng và tên của chiếc tàu thủy được kèm theo đó) và tôi sẽ khiến cho H. P. B. cũng làm giống như vậy đối với một người khác. Trên đường đi, xin ngài hãy nghĩ tới người bạn chân thực của mình.

K. H. và --

### **Bức Thư Số 108 <sup>[1]</sup>**

Người mà ta phải tới đêm qua là một đệ tử Ladakhee và chẳng có dính dáng gì tới con. Điều mà con mới nói về “sự nhập môn” là đúng. Bất kỳ hội viên nào thực sự và thành thật hỏi cải đều phải được tiếp nhận trở lại. Như con thấy, *lúc nào* ta cũng ở bên con.

### **Bức Thư Số 109**

Ta không thể làm ra một phép lạ, hoặc ít nhất ta cũng không thể tự mình xuất hiện hoàn toàn cho bà Sinnett thấy được mặc dù có những que diêm <sup>[2]</sup> của người đàn bà Pháp

---

<sup>[1]</sup> Đoạn văn này là chữ viết tay của Chon sư M. Nó ở phía sau lưng của Bức thư 109.

<sup>[2]</sup> Chẳng biết có phải là âm mưu chăng.

và mặc dù có những điều kiện thể chất và tâm linh đối với con. Con hãy từ tế nhận thức được rằng óc công bằng của ta mạnh mẽ đến nỗi mà ta ắt không chối bỏ cho con một sự thỏa mãn mà ta dành cho Ramaswami và Scott. Nếu con chưa thấy được ta, thì đó chỉ là vì điều này không thể được. Nếu con đã làm hài lòng Chon sư K. H. bằng cách đến dự buổi họp, mà thực tế là không có điều tai hại nào có thể xảy ra với con, vì Chon sư K. H. đã tiên tri và chuẩn bị tất cả; chính nỗ lực mà con thực hiện để tỏ ra kiên cường ngay cả khi giả sử là nguy hiểm cho cá nhân mình, thì điều đó đã làm cho thay đổi hoàn toàn hoàn cảnh của con. Bây giờ ta hãy xem tương lai dành sẵn cho con điều gì.

M.

### **Bức Thư Số 110**

Bạn thân mến,

Liệu ta có làm phiền con chăng khi nhờ con trao dùm 50 rupi kèm theo đây cho Dharbagiri Nath khi con gặp y? Người nhỏ bé đang gặp rắc rối, nhưng y phải bị khiển trách, và hình phạt tốt nhất dành cho một đệ tử *thực thụ* chính là việc tiếp nhận lời quở trách thông qua một đệ tử “tại gia”. Trên đường đi từ Ghoom tới Bengal, do bất cẩn và vô ý vô tứ, y đã làm mất tiền, và thay vì ngỏ lời trực tiếp với ta, y lại cố gắng né tránh “đôi mắt theo dõi của Chon sư” và cầu cứu tới một đệ tử dự bị mà y tuyệt nhiên không được đưa ra yêu sách để giúp y thoát khỏi khó khăn này. Như vậy con hãy làm ơn báo cho y biết rằng Ram S. Gargya đã không nhận được điện tín của y từ Burdwan, mà bức điện tín này đã đi thẳng tới tay vị Lạt ma để rồi người thông báo cho ta. Mong sao y hãy cẩn thận hơn trong tương lai. Bây giờ con ắt thấy nguy cơ của việc để cho những đệ tử trẻ khuất tầm mắt của mình ngay chỉ trong một vài ngày thôi. Việc mất tiền thì cũng chẳng sao, nhưng những kết quả vướng mắc trong đó và sự cảm dỗ thật là khủng khiếp. Bạn thân mến, *ta e rằng chính con lại có lúc BẤT CẦN*. Ta có một bức thư do Đại tá Chesney gửi tới – rất lịch sự và hoàn toàn có tính cách ngoại giao. Nhiều thông điệp như thế có thể dùng làm một *máy điều hòa nhiệt độ* tuyệt vời.

Thầy của con

K. H.

Tái Bút – Ta rất vui khi thấy con in lại trong tờ *Tiền Phong* bài báo “Một ngày với những người bà con Ấn Độ của tôi” của Atettjee Sahibjee v. v. . . trích từ *Hội chợ Phù hoa*. Năm ngoái, ta đã yêu cầu con đưa một tác phẩm nào đó cho tác giả của những kịch ngắn này theo cách thức của vở *Ali Baba* nổi tiếng một thời – nhưng điều này lại bị từ chối. Con nghĩ rằng ông ta viết không đủ hay để đăng trên tờ *Tiền Phong*. Con không tin vào một “người bán xứ” và giờ đây những bài đăng của con được chấp nhận trong *Hội chợ Phù hoa*.

Ta rất vui về Padshah tội nghiệp. Y là một người hành động theo ngẫu hứng, thế nhưng có một tâm hồn tuyệt vời và chân thành tận tụy với Thông Thiên Học và Chính nghĩa của chúng ta.

Ta phải hỏi ý kiến con. Ông Hume viết thư cho H. P. B. (một bức thư yêu thương nhất). Ông gửi cho bà ta hai bản sao đã được sửa chữa lại của một bức thư ông đăng trong tờ *Tiền Phong* số ra ngày 20 và nhận xét rằng đã đến lúc nếu báo chí bản địa trên khắp xứ sở này đều tuân theo sự dẫn dắt của ông, thì điều này sẽ đẩy vấn đề lên một cách mạnh mẽ, sẽ đạt được những nhượng bộ về mặt vật chất; ông còn nói thêm rằng “*Dĩ nhiên bạn sẽ in điều này trong tờ Nhà Thông Thiên Học*”. Làm thế nào mà bà có thể làm như vậy mà không liên kết tờ báo của mình trực tiếp với chính trị? Ta rất muốn bức thư ông bàn về *Giáo dục* sẽ được tạp chí *Nhà Thông Thiên Học* sao chép lại từ tờ báo *Tiền Phong*, nhưng ta ngần ngại không muốn bảo bà làm điều này vì e rằng nó có thể mang lại một sắc thái mới cho tạp chí đó. Một số những bài báo của ông là rất hay. Tốt thôi, và con phải làm gì về lễ kỷ niệm chu niên của hội Thông Thiên Học “Chiết trung” và sự bế mạc *định kỳ*?

Bà ta đã khỏe hơn và chúng ta bỏ bà lại gần Darjeeling. Bà không an toàn khi ở Sikkim. Sự chống đối của nhóm tu sĩ mũ đỏ thật là ghê gớm và nếu chúng ta không dành trọn thời giờ để giám sát bà, thì “Bà Già” ắt lâm cảnh tai họa vì giờ đây bà không thể tự lo cho mình. Con hãy xem điều gì xảy ra cho người nhỏ bé – y sẽ bảo cho con biết. Con nên tiếp nhận bà ta trong tháng 10 và tháng 11.

Ta vẫn là thầy của con.

K. H.

Kẻ khốn khổ bé nhỏ này bắt buộc ta phải hổ thẹn trước mặt con vì sự vô ý vô tứ của y “theo quan điểm Âu Tây”. Ta không thể lúc nào cũng trông nom Đệ tử của mình trên đường đi và kiến thức của họ về phong tục tập quán của các con là *con số không*! Chỉ mãi đến hôm nay thì Chơn sư Djual Khool mới báo cho ta biết rằng kẻ khốn khổ bé nhỏ có mượn của con 30 rupi. Y không có quyền làm như thế, nhưng con phải tha lỗi cho y vì tuyệt nhiên y chẳng quan niệm được chút nào về sự khác nhau giữa một người đệ tử Tây Tạng với một người đệ tử Âu Tây. Y hành động một cách không khách sáo đối với con cũng giống như y hành động đối với Chơn sư Djual Khool. Ta xin gửi lại con số tiền mà y đã mượn, cảm ơn con và hi vọng rằng con sẽ không coi tất cả chúng ta là những kẻ đã man.

Ta đang viết cho con một bức thư dài một cách tùy hứng theo thông lệ. Khi bức thư về *doanh vụ* đó đã lên đường thì ta sẽ gửi một bức thư khác để trả lời cho những câu hỏi của con.

Một điều kỳ cục đã xảy ra liên quan tới bức thư của C. C. M. đến nỗi mà ta sẽ kể lại trong bức thư kế tiếp.

Hoan hô sự thành công cuối cùng của vị “Chi trưởng mới” !!

Ta mãi mãi yêu thương con.



K. H.

Ta xin lỗi vì không tránh được sự trì hoãn. Bức thư này cùng với những gì kèm theo nó không thể tới Darjeeling trước 4 hoặc 5 ngày.

### **Bức Thư Số 111**

Bạn thân mến,

Bức thư này sẽ được giao tới nhà con do Dharbagiri Nath (một Đệ tử trẻ của ta và Đệ tử sư huynh của y là Chandra Cusho). Họ bị cấm vào nhà của bất kỳ người nào mà không được mời làm như thế. Vì vậy, ta mong con hãy tha lỗi cho những phong tục đã man của chúng ta và đồng thời chiều ý họ bằng cách gửi tới họ một lời mời nhân danh con hoặc là bây giờ - nếu con có thể nhận được nó một cách riêng tư mà không đánh liều để cho họ được gặp bất cứ người lạ mặt nào ở nơi chỗ con – hoặc là vào bất kỳ dịp nào khác lúc buổi chiều hoặc đêm tối.

Ta tuyệt nhiên không phản đối việc bà S. (phu nhân của con) trông thấy một trong hai người này, nhưng ta mong bà đừng ngỏ lời với họ vì luật lệ tôn giáo của chúng ta cấm nói chuyện với bất kỳ một người phụ nữ nào (ngoại trừ mẹ và chị em của mình) bằng không thì bà sẽ làm cho họ rất bối rối. Ta mong bà làm như thế nhân danh ta và vì ích lợi của ta. Ta cũng tin cậy vào tình bạn của con cho nên *không một ai khác ngoại trừ con* được nói chuyện với họ. Họ có sứ mệnh của mình và ngoài ra họ không được vượt quá sứ mệnh đó. Sứ mệnh đó là (1) trao vào tay con “câu trả lời của ta về những điều mâu thuẫn nổi tiếng” và (2) phỏng vấn ông Fern. Nếu con có một câu trả lời cho ta, thì Dharbagiri Nath sẽ đến lấy bất cứ khi nào mà con đã sẵn sàng. Ta cũng khẩn thiết mong con đừng để cho ông Hume bắt phạt họ. Chớ nghĩ gì về những điều đã xảy ra cho đến khi ta giải thích mọi thứ cho con.

Ta mãi mãi là thầy của con.

K. H.

Tái Bút – Họ cũng bị cấm bắt tay người nam nữ nào khác nghĩa là *đụng chạm* tới bất kỳ người nào khác; nhưng con có thể mời người nhỏ bé của ta đến đàm đạo với con tùy thích miễn là con nên ý tứ.

### **Bức Thư Số 112**

Câu trả lời của ta dành cho Đại tá Chesney để đáp lại bức thư của ông ta đã được viết rồi và sẵn sàng được người nhỏ bé của ta chuyển đi. Khi ta nhận được lời khuyên của con đừng liên lạc thư tín với ông ta. Vì vậy ta chuyển bức thư tới cho con đọc, và nếu con nghĩ rằng điều này tiện lợi, thì con hãy gửi bức thư tới địa chỉ đó. Đường như là thô bạo

khi bỏ mặc bức thư của ông ta coi như vô thừa nhận – cho dù ông có hay không có thiện cảm với phong trào.

Bạn thân mến, ta sẽ hoàn toàn giao phó điều này cho con và mong con hãy vận dụng sự ý tứ của chính mình vào trong vấn đề này. Con nên biết rằng cậu thanh niên Fern dứt khoát là một kẻ bịp bợm tiểu nhân và tồi tệ, một kẻ *bẩm sinh* đã biết nói dối mặc dù thường là nói dối một cách vô trách nhiệm. Y đã cố gắng hết sức mình để lừa bịp Chon su M., khiến ngài tin rằng y (Fern) là một Zanoni mới *đang tập sự*. Y đang *trắc nghiệm* chúng ta theo đủ mọi cách, và mặc dù có những cuộc đấu lý nhỏ thường xuyên chắc chắn ảnh hưởng rất mạnh lên Hume, người mà y lừa bịp dùng những “quyền năng” tưởng tượng để tạo ra sứ mệnh là thay thế cho các đấng Huỳnh trưởng. Y khiến cho ông Hume gián tiếp tin tưởng rằng y thuộc về một Hội đoàn mà “tên tuổi không thể được nhắc tới”, một Hội đoàn chẳng cần chiêu sinh, hội viên này cũng chẳng hề biết tới hội viên kia, y cũng chẳng hề biết gì mãi cho tới khi chân tướng của các “Chon su” đã được công khai, mặc dù hệ thống mà nó hoạt động trong đó đã ngăn ngừa mọi sự lừa gạt v. v. . . . Đối với Chon su M., y viết thư cho Chon su M. thú nhận rằng mình “không được tìm cách cảm dỗ” ông Hume. Vì đã đánh giá quá cao sức mạnh của chính mình, cho nên y đã “vô tình khiến cho chính mình bị thất bại !! Cá nhân này đang ở tận đáy của nhiều điều đã xảy ra. Hãy giám sát và coi chừng y. Mặc dù vậy có một điều là chắc chắn. Đây không phải là lúc để trừng phạt nặng những lời xúc phạm của những kẻ “đệ tử tại gia” quá vô ý vô tứ và chỉ trung thành một cách nửa vời. Thế mà ông Hume đã làm mất lòng Đức Văn Minh Đại Đế cũng như Chon su M., cho nên chỉ còn mỗi một mình ta tiến hành công việc khó khăn. Con đã đọc bức thư của H. Liệu con có thích cái bóng dáng khổng lồ của một đạo sĩ yoga đang trịnh trọng chìa tay ra và đôi mắt cao ngạo thách đố với cử chỉ khinh thường chối cãi việc mình có ý định xúc phạm tới Hội Thông Thiên Học.

Cứ để ta phụ họa lời thờ dài của con dành cho Hội Thông Thiên Học khốn khổ, và trước khi ta lại đi khuất vào trong khoảng cách mờ mịt giữa Simla và Phari Jong, thì con hãy tin chắc rằng ta mãi mãi vẫn có những tình cảm thân hữu đối với con.

K. H.

Ông W. Oxley muốn gia nhập hội Chiết trung. Ta sẽ bảo bà chuyển bức thư của ông tới cho con. Con hãy tử tế viết thư cho ông bảo rằng ông không nên cảm thấy bực mình vì lời từ chối của ta. Ta biết ông hoàn toàn chân thành và không thể bị lừa gạt hoặc thậm chí nói ngoa ngoác như con. Nhưng ông tin tưởng quá nhiều vào những đề tài của mình. Xin ông rất cẩn thận và hãy bảo trọng. Nếu ông gia nhập Hội Thông Thiên Học thì ta có thể giúp đỡ và ngay cả liên lạc thư tín với ông thông qua con. Ông là một người có giá trị và xứng đáng được tôn trọng một cách chân thành hơn bất kỳ thần bí gia nào khác của phong trào *Thần linh học* mà ta biết. Mặc dù ta chưa bao giờ tiếp cận với ông về mặt vô hình hoặc đàm đạo với ông. Nhưng ta thường khảo sát tư tưởng của ông. Con đừng quên viết thư cho ông ta để gửi theo chuyến tàu sớm nhất.

K. H.

## Bức Thư Số 113

*Riêng tư*

Bạn thân mến nhất của ta,

Con hãy tha lỗi cho ta vì đã làm phiền con với công việc riêng của ta, nhưng mặc dù ta bị Đức Văn Minh Đại Đế *bắt* phải trả lời, ta vẫn thực sự không biết liệu mình đang còn ở trong giới hạn phép tắc lịch sự của con chẳng hay đã vượt ra ngoài giới hạn đó. Ta có một bức thư dài viết cho con về một điều nào đó làm ta băn khoăn và ta muốn con hãy cố vấn cho ta. Ta đang ở một vị thế khó chịu nhất, bị tiến thoái lưỡng nan giữa ngu cơ phản bội một người bạn và *vi phạm phép tắc danh dự* của con (người bạn không phải là con). Ta hi vọng rằng ta có thể hoàn toàn tin tưởng vào tình bạn cá nhân của chúng ta và *đi nhiên* là danh dự của con.

Danh dự ! Ôi những khái niệm rất tức cười mà con dường như đã có được về cái điều linh thiêng đó ! Con đừng sợ hãi vì thật ra toàn bộ sự việc này tức cười nhiều hơn là nguy hiểm. Thế nhưng có một nguy cơ là sẽ bị mất ông Hume.

Ngày mai ta sẽ viết thư cho con đầy đủ hơn. Fern là một con lừa bé nhỏ nhưng y là một người có thần nhãn và cũng hơi hơi bị ảo giác. Nhưng ông H. thì lại quá hà khắc đối với y. Đứa bé hi vọng rằng nếu chúng ta là những nhân vật thân thoai hoặc những người không đúng như miêu tả thì y sẽ nhận ra chân tướng của chúng ta. Được thôi, đâu là mối hại trong một ảo giác như thế ? H. đã *bộc lộ* niềm tin tưởng của mình và gửi cho ta một bức thư dài tới 3 thước Anh để cố vấn việc làm cách nào thoát ra khỏi được những khó khăn của chúng ta ! Y muốn ban ơn cho chúng ta và khiến cho chúng ta mãi mãi chịu ơn y vì đã cứu được Chon sư M. một lần nữa thoát khỏi *cái bẫy* của Fern. Ta đã chuyển bức thư của y cho con, nhưng trên bức thư này có viết dòng chữ “Riêng tư và Bí mật”, cho nên dưới mắt y ta ắt không còn là một *bạc quân tử* nữa nếu y phát hiện ra một sự bội tín như thế. Được thôi, ta muốn con dù sao đi nữa cũng đọc được bức thư này và dành cho con quyền chọn lựa hoặc là gửi nó đi hoặc là tiêu hủy nó. Nếu con không muốn y biết con đã đọc trộm nó, thì con cứ dán tem lên thư rồi bỏ nó vào trong hộp thư. Ta không nghĩ rằng y sẽ một lần nữa bày tỏ tâm sự này với con. Tuy nhiên, ta có thể nhầm lẫn. Chẳng bao lâu nữa con sẽ học được thêm nhiều điều.

Thân ái,

K. H.

## Bức Thư Số 114

Nhận được vào tháng 2 năm 1882<sup>[1]</sup> tại Allahabad.

---

<sup>[1]</sup> Chẳng biết có phải là tháng 11 năm 1881 hay chẳng?

Bức thư được chuyển đi xuất phát từ một vị Baboo, một người Bengal khiến cho con phải buồn nôn. Vì ích lợi của Chon sư K. H. ta yêu cầu con hãy che giấu cái xúc cảm lợm giọng mà con có thể bị choán ngập khi thấy y nếu y có đến. Hãy đọc nó một cách chú ý. Những dòng được gạch dưới có chứa mầm mống của cuộc cải cách lớn lao nhất, những kết quả có lợi nhất mà phong trào Thông Thiên Học thu được. Nếu người bạn ở Simla của chúng ta mà ít chua ngoa hơn, thì ta có thể đã cố gắng gây ảnh hưởng tới y để soạn thảo nên những qui tắc đặc biệt và một cam kết rõ ràng với những ứng dụng và những nghĩa vụ dành cho các phụ nữ Zenana ở Ấn Độ. Con hãy lợi dụng điều gợi ý đó để xem liệu con có thể khiến cho y làm như thế được chăng. Con hãy viết thư cho y là không chậm trễ đi tới Bombay để gặp bà già ở nhà con rồi chuyển tới đồng hương của con và vị Huynh đệ “Prayag” Babu – cái bình lọc còn trẻ của Hội Thông Thiên Học của con. Rồi con hãy điện tín cho bà tới Meerut và *dòng Tên của ta*, bằng không thì bà sẽ không tới. Ta đã trả lời cho ông ta nhân danh bà. Con đừng cảm thấy ngạc nhiên; ta có lý do dành cho mọi sự việc của ta mà trong vài năm nữa con mới có thể học biết được.

Và tại sao con lại cứ băn khoăn muốn đưa ra những *bức thông điệp ngắn* của ta cho người khác xem ? Chẳng lẽ con không đủ phiền nhiễu khi muốn hiểu được những bức thư của ta chỉ dành riêng cho con hay sao ?

M.

## **Bức Thư Số 115**

Nhận được trong cuộc viếng thăm ngắn ngủi tới Bombay  
vào tháng giêng năm 1882.

Chắc chắn là Chon sư K. H. muốn và ta cũng rất muốn rằng vì Scott không thể tham dự lễ chu niên, cho nên con phải có mặt ở đó (con đừng tham gia vào các cuộc thảo luận mà chỉ chứng kiến thôi). Cái tổ chức bất hạnh này một lần nữa sẽ phô trương những đại biểu của mình mà không có một người Âu Tây nào giữ được địa vị cao hoặc gây ảnh hưởng được. Nhưng không ai trong chúng ta muốn áp chế lên con một đường lối hành động chống lại ý muốn của con. Vì vậy, điều mà ta nói không thể được chú giải thành ra một mệnh lệnh hoặc một yêu cầu khẩn thiết. Chúng ta nghĩ rằng thật là tốt – nhưng con phải tuân theo sự phán đoán lạnh lùng của chính mình – khi có lẽ rằng ngày hôm nay đánh dấu một cuộc khủng hoảng. Một lý do để cho ta hiệu triệu con chính là việc Chon sư K. H. muốn con nên được đưa vào vòng ảnh hưởng của một vài tác dụng từ điện và huyền bí khác vốn sẽ tác động lên chính con một cách thuận lợi trong tương lai.

Ngày mai ta viết thư thêm cho con vì ta vẫn còn hi vọng rằng con sẽ dành cho chúng ta một hai ngày gì đó để cho chúng ta có đủ thời giờ cân nhắc xem Chon sư Koothoomi có thể làm được gì cho con.

M.

## **Bức Thư Số 116**

*A. P. Sinnett*

Bạn thân mến,

Ta rất mệt mỏi và chán ghét việc cãi cọ cho tới chết. Con hãy làm ơn đọc bức thư này trước khi đưa nó cho ông Hume. Nếu do một món nợ biết ơn, ông ta chỉ đòi hỏi một cân thịt sống thì ta ắt chẳng có gì phải nói, nhưng nếu đó là một cân những lời lẽ nhai vô tích sự thì quả thật đó là nhiều hơn mức ta có thể chịu đựng nổi.

Ta mãi mãi là thầy của con.

K. H.

## **Bức Thư Số 117**

Bức thư này sẽ giới thiệu “Đệ tử tại gia số 2” của ta tức là Mohini Babu với “Đệ tử tại gia số 1” của ta. Những kinh nghiệm của Mohini và điều mà y phải nói sẽ làm cho ông Sinnett thú vị. Mohini Babu được ta phái tới đảm nhiệm một sứ mệnh nào đó liên quan tới sự chấm dứt chu kỳ Thông Thiên Học sắp tới một cách rất nguy hiểm và ông ta không thể để mất thời giờ. Con hãy làm ơn tiếp ông ta ngay và lấy lời xác nhận của ông ta.

Thầy của con.

K. H.

## **Bức Thư Số 118**

Đây là một sự xâm nhập gian trá vào trong việc liên lạc thư tín riêng tư. Thậm chí ta không có thời giờ để đáp lại những câu hỏi của con; ngày mai hoặc ngày kế tiếp nữa ta sẽ làm điều này. Trong nhiều ngày, ta đã lưu ý một điều nào đó giống như sự lo âu trong tư tưởng của phu nhân con về “Den”. Bệnh của con nít thì ít khi nguy hiểm ngay cả khi ta tương đối khá khinh suất, nếu đứa trẻ tự nhiên là có cấu tạo khỏe mạnh; những đứa trẻ được cưng chiều tự nhiên là dễ trở thành nạn nhân của bệnh truyền nhiễm.

Ta nhận thấy bà ta sợ mang các mầm bệnh ở nhà của ông Hume theo bà về nhà một ngày nào đó, vì chú tâm của ta tới bà đã được “Người bị truất quyền thừa kế” (vốn đang giám sát bà) đánh động. *Trong bất kỳ trường hợp nào* thì con đừng sợ. Ta hi vọng rằng con sẽ tha lỗi cho ta nếu ta đề nghị con khâu vá cái đính kèm sau đây trong một cái túi nhỏ - một phần của nó cũng đủ rồi - và đeo cái túi này lên cổ đứa bé.

Vì ta không thể mang vào nông trại của con trọn cả luồng từ điện nơi con người vật thể của ta, cho nên tốt hơn là ta gửi cho con một lọn tóc được dùng làm phương tiện để dẫn truyền hào quang của ta trong một tinh huống đang tập trung. Con đừng cho phép bất



kỳ người nào cảm đến nó ngoại trừ bà Sinnett. Con hãy cố gắng hết sức đừng tiếp xúc quá gần gũi với ông Fern trong một thời gian.

Thầy của con.

K. H.

Đừng nói gì về bức thông điệp này cho bất kỳ người nào khác.

### **Bức Thư Số 119**

Con hãy gửi lời chào của ta cho ông Sinnett và yêu cầu ông hãy bình luận về mảnh giấy kèm sau đây. Ông có thể biết điều mà ta ngụ ý ông viết về đề tài này trong ban biên tập. Con cũng nên nói cho ông biết rằng thời gian thật là ngắn ngủi và quý báu không nên lãng phí.

K. H.

Phần sau đây có thể đưa tới việc sau này sẽ có sự xác nhận một cách kỳ diệu giáo lý của chúng ta về “chu kỳ hoại không” vốn làm rối trí biết bao người bạn của ta là vị Tổng Biên Tập của tờ “Phượng Hoàng”.

Liệu con có tử tế và hơn nữa bình luận về nó mà nhờ đó con cũng làm ơn cho ta.

Thầy của con.

K. H.

### **ĐOẠN CẮT RA TỪ TỜ BÁO**

Ý kiến của ngài John Lubbock đã xác nhận hoặc ủng hộ kết luận có từ lâu rồi do một số nhà thiên văn học lỗi lạc nhất đưa ra, nghĩa là hiện nay trong thái dương hệ hoặc trên bầu trời có nhiều thiên thể đen, nghĩa là những thiên thể hiện nay không phát ra ánh sáng hoặc tương đối phát ra ít ánh sáng. Chẳng hạn ông có nêu rõ rằng trong trường hợp của Procyon, chuyên động với những ngôi sao mà ta thấy được đã chứng tỏ có tồn tại một thiên thể mà ta không thấy được. Một sự minh họa khác mà ông ta trích dẫn có liên quan tới những hiện tượng đáng chú ý do Algae (ngôi sao sáng trong chòm sao Đầu con Sứa) bày ra. Ngôi sao này chói sáng không thay đổi trong hai ngày 13 giờ, thế rồi chỉ nội trong 3 giờ rưỡi nó đã suy giảm từ một ngôi sao có độ lớn cấp 2 thành một ngôi sao có độ lớn cấp 4, và rồi trong 3 tiếng rưỡi đồng hồ nữa, nó lại chiếu sáng giống như cũ. Theo quan điểm mà giáo sư Lubbock thừa nhận, thì ta phải coi những sự biến đổi này là biểu thị sự hiện diện của một thiên thể mờ vốn che chắn một phần ánh sáng do Algae phóng phát ra trong những thời khoảng đều đặn.

### **Bức Thư Số 120**

Thân gửi “phu nhân” của ông Sinnett.

Xin bà hãy đeo lọn tóc đính kèm theo đây trong một dải làm bằng bông sợi (tốt hơn là trong một cái băng tay bằng kim loại) hơi thấp hơn nách *bên trái* của bà một chút, ở bên dưới vai trái của bà. Xin bà hãy nghe theo lời khuyên của ông Henry Olcott. Lời khuyên này thật tốt và chúng ta sẽ không phản đối. Xin bà đừng áp ủ ác cảm ngay cả đối với một kẻ thù và người nào đã làm hại bà: vì sự thù ghét đóng vai một chất giải độc, có thể gây tác hại cho hiệu quả của ngay cả *lọn tóc này*.

K. H.

### **Bức Thư Số 121**

Nhận được ở Bombay khi trở về Ấn Độ, tháng 7 năm 1881.

Cám ơn con,

Những sự việc nhỏ nhặt tỏ ra rất hữu dụng và ta rất biết ơn khi thừa nhận chúng. Con nên đi tới Simla. **HÃY CỐ LÊN**. Ta thú nhận rằng về phần mình ta cũng cảm thấy yếu lòng khi thấy con làm như thế. Như ta có bảo con, chúng ta phải kiên nhẫn chờ đợi kết quả của Quyển sách. Những *đoạn trống* có tính cách khiêu khích và “trêu ngươi”, nhưng chúng ta không thể đi ngược lại điều tất yếu. Và vì luôn luôn là tốt đẹp khi sửa chữa một sai lầm, cho nên ta đã làm như thế bằng cách giới thiệu quyển *Thế giới Huyền bí* cho C. chú ý tới. Con hãy kiên nhẫn, kiên nhẫn.

Ta mãi mãi là thầy của con.

K. H.

### **Bức Thư Số 122**

Bạn thân mến, mặc dù ông Eglinton đã hứa hẹn sẽ trở về vào cuối tháng 6, ông ta không thể làm như vậy – sau khi có xảy ra nguy cơ vốn đã đe dọa ông ở Calcutta vào chính cái ngày mà ông khởi hành – nếu ông ta không được bảo vệ hoàn toàn chống lại bất kỳ sự ô nhục lập đi lập lại nào giống như thế. Nếu ông Hume bản khoản muốn hiểu được ý ông ta, thì hãy bảo ông Hume dành cho ông ta một chỗ làm thư ký riêng của mình (vì không có một việc làm nào tốt hơn) trong khoảng độ một năm khi giờ đây ông Davison đã đi rồi. Nếu con hoặc ông Hume nôn nóng muốn *thấy ta* (hoặc đúng hơn là *Bản ngã vô hình của ta*), thì sẽ có một cơ may cho con. H. P. B. quá già và không đủ thụ động. Ngoài ra bà đã làm quá nhiều việc phục vụ nên không thể cưỡng chế bà làm tiếp được nữa. Đối

với ông Eglinton, vì ông sẵn lòng cho nên sự việc sẽ trở nên dễ dàng. Vậy thì con hãy lợi dụng cơ may được hiển ra; trong vòng một năm nữa thì điều này SẼ LÀ QUÁ TRỄ.

Thầy của con.

K. H.

Luân đôn, ngày 27 tháng 4.  
Gửi ông A. P. Sinnett  
Tổng Biên Tập báo Tiền Phong, Allahabad

### **Bức Thư Số 123**

Bạn thân mến. Con đừng mất kiên nhẫn, ngày mai ta sẽ trả lời cho con. Một ngày kia, khi con học biết được những khó khăn đang cản đường ta, thì con sẽ hiểu con đôi khi đã sai lầm biết chừng nào khi quan niệm về những hành động của ta.

K. H.

### **Bức Thư Số 124**

Liệu con có thể xoay sở để lượm cho ta ba viên sỏi được chăng ? Những viên sỏi này phải xuất phát từ bờ biển Adriatic. Tốt hơn là ở Venice, cảng gần Lâu đài Dogal thì cảng tốt (bên dưới Cầu Sighs ắt là địa điểm đáng mong muốn nhất, nhưng ở đó có bùn đất tích tụ từ bao nhiêu thời đại nay). Những viên sỏi phải có ba màu khác nhau, một viên màu đỏ, viên kia màu đen, còn viên thứ ba màu trắng (hoặc xám xám). Nếu con xoay sở kiếm được chúng, thì con làm ơn hãy giữ chúng cách xa khỏi mọi ảnh hưởng và chỉ tiếp xúc với con thôi. Ta sẽ mãi mãi biết ơn con.

K. H.

### **Bức Thư Số 125**

Ta được lệnh của Đức Thầy kính yêu (mà ở Ấn Độ và các xứ Âu Tây, người ta biết ngài là Koot Hoomi Lal Singh, nhân danh ngài đưa ra lời tuyên bố sau đây để đáp lại một phát biểu nào đó do ông W. Oxley thực hiện và được ông ta gửi đi xuất bản trên tờ tạp chí

Nhà Thông Thiên Học. Nhà quý tộc nêu trên có rêu rao rằng Đức Thầy Koot Hoomi của ta (a) đã ba lần tới viếng thăm y trong “một thể vô hình” (b) ngài đã trò chuyện với ông Oxley mà theo như dẫn chứng, ngài đã giải thích cho ông này một vài điều liên quan tới các thể tinh vi nói chung và việc *áo thân* của chính ngài không có khả năng duy trì được tâm thức của mình đồng thời với cơ thể “ở hai đầu tuyến liên lạc”. Vì vậy, thầy của ta có tuyên bố rằng:

1- Bất cứ người nào mà ông Oxley có thể đã trông thấy và trò chuyện vào lúc được mô tả, thì đều không phải là Chơn sư Koot Hoomi, người viết ra những bức thư được công bố trong quyển *Thế giới Huyền bí*.

2- Mặc dù thầy của ta có biết nhà quý tộc hữu quan vốn đã từng nể trọng ngài bằng một bức thư viết tay, do đó cung cấp cho ông ta phương tiện để ông Oxley làm quen và chân thành ngưỡng mộ khả năng trực giác cũng như học vấn *phương Tây* của Chơn sư. Thế nhưng ngài chưa bao giờ tiếp cận với ông ta về mặt vô hình cũng như bằng cách khác. Ngài cũng chưa bao giờ đàm đạo với ông Oxley chứ đừng nói tới một người có cái bản chất trong đó cả chủ từ lẫn thuộc từ, cả tiến đề lẫn kết luận đều sai lầm.

3- Do hậu quả của những lời rêu rao nêu trên, mà việc lập lại những lời rêu rao đó được toan tính để dẫn dắt nhiều người trong các nhà Thông Thiên Học của chúng ta đi vào lầm lạc, cho nên Thầy của ta đã quyết tâm ban hành quyết định sau đây.

Từ nay trở đi, bất kỳ người đồng tử hoặc nhà thấu thị nào cảm thấy có khuynh hướng muốn rêu rao rằng Thầy của ta đã từng viếng thăm y hoặc y đã đàm đạo với hoặc đã trông thấy Thầy của ta, thì người đó phải chứng minh lời rêu rao của mình bằng cách kèm vào trước lời phát biểu của mình BA TỪ BÍ MẬT mà Thầy của ta sẽ phổ biến, và để cho được bảo mật bởi ông A. O. Hume và ông A. P. Sinnett, lần lượt là Hội Trưởng và Hội Phó của “Hội Thông Thiên Học Chiết trung” ở Simla. Chừng nào mà họ không thấy một người đồng tử lập lại được chính xác ba từ này hoặc đi kèm ở trước một phát biểu với nội dung như thế cho dù là nói ra miệng hay được in ấn, xuất phát từ chính mình hoặc nhân danh mình, thì lời rêu rao của y sẽ bị coi là một giả định vô căn cứ và chẳng ai thêm lưu ý tới nó. Rất tiếc là Thầy của ta bắt buộc phải dùng biện pháp này, vì tiếc thay mới gần đây những sự tự lừa gạt mình như thế đã trở nên hoàn toàn thường xuyên, và ắt đòi hỏi sự kiểm soát nhanh chóng.

Lời tuyên bố và phát biểu nêu trên phải được đính kèm thành chú thích cuối trang kèm theo phát biểu được công bố của ông Oxley.

Thừa lệnh Đức Thầy.

Djual Khool. M. xxx.

## **Bức Thư Số 126**

Tái Bút- Thật là vô cùng khó khăn khi muốn dàn xếp có một địa chỉ ở Punjab để liên lạc thư tín thông qua đó. Cả B. và ta đều tin cậy nhiều vào người thanh niên mà ta thấy rằng tính đa cảm của y khiến cho y không thích hợp với nhiệm vụ hữu dụng là một kẻ

trung gian. Thế nhưng ta sẽ không ngừng cố gắng thử xem và hi vọng rằng sẽ gửi cho con tên của một bưu cục hoặc là ở Punjab hoặc là ở N. W. P. nơi mà một trong những người bạn của chúng ta sẽ vãng lai qua đó mỗi tháng một hoặc hai lần.

K. H.

### **Bức Thư Số 127 <sup>[1]</sup>**

Trích từ những bức thư của Chơn sư K. H. gửi cho A. O. H. và A. P. S.  
Do A. P. S nhận được ngày 13 tháng 8 năm 1882.

Một trong những bức thư của con bắt đầu bằng một đoạn trích dẫn từ một trong những bức thư của chính ta: “Nên nhớ rằng bên trong con người không có một nguyên khí tồn tại nào”. Ta thấy tiếp theo câu này là một nhận xét của con: “Thế còn nguyên khí thứ 6 và thứ 7 thì sao?”. Ta xin trả lời câu hỏi này như sau: Cả Atma lẫn Buddhi đều không bao giờ ở *bên trong* con người, đây là một công lý siêu hình học nhỏ nhỏ mà con có thể nghiên cứu một cách thuận lợi nơi Plutarch và Anaxagoras. Anaxagoras biến trí tinh thần tự trị thành ra tinh thần tự nó có quyền năng, *tinh thần* mà chỉ mỗi mình nó mới nhận ra được *các hiện tượng*, còn Plutarch dựa vào thẩm quyền của Plato và Pythagore có dạy rằng tinh thần *demonium* hoặc *nous* này bao giờ cũng ở bên ngoài cơ thể; có thể nói là nó lừng lơ che chở bảo vệ cho phần đỉnh đầu của con người, chỉ người bình dân mới nghĩ rằng nó ở bên trong con người. Đức Phật có tuyên thuyết: “Các con phải hoàn toàn dứt bỏ được mọi đối tượng vô thường tạo thành thể xác của con thì thể xác của con mới trở nên thường trụ được. Điều thường trụ không bao giờ hòa lẫn với điều vô thường mặc dù cả hai chỉ là một. Nhưng chỉ khi mọi dáng vẻ bên ngoài đã biến mất rồi thì mới còn lại nguyên sinh khí duy nhất vốn tồn tại độc lập với mọi hiện tượng ngoại giới. Đó là lửa cháy sáng trong ánh sáng vĩnh hằng, khi người ta đã tiêu hết nhiên liệu và ngọn lửa đã tắt ngúm; vì lửa đó không ở trong ngọn lửa cũng như ở trong nhiên liệu, cũng chẳng phải ở bên trong một trong hai thứ này mà ở bên trên, bên dưới và ở khắp mọi nơi” (Kinh Đại Bát Niết Bàn quyển XXXIX).

. . . Con muốn thu được các thiên tư, vậy thì con hãy khởi sự làm việc và cố gắng phát triển sự minh mẫn. Sự minh mẫn không phải là thiên tư mà là một khả năng phổ quát chung cho mọi người. Luke Burke diễn tả điều này như sau: “Những kẻ ngu đần và những con chó đều có sự minh mẫn ở một mức độ còn đáng kể hơn những người trí thức nhất”. Đó là vì kẻ ngu đần lẫn con chó đều không dùng năng khiếu lý luận của mình mà để cho tri giác bản thân tự nhiên tha hồ tác động.

. . . Con dùng quá nhiều đường trong thức ăn của mình. Con hãy chọn trái cây, bánh mì, trà, cà phê, sữa và dùng chúng một cách thoải mái, nhưng đừng dùng sô cô la, mỡ, bánh ngọt và chỉ rất ít đường. Sự lên men do đường tạo ra (nhất là trong khí hậu này của

---

<sup>[1]</sup> Những đoạn trích là chữ viết tay của ông Sinnett.



xứ sở con) rất có hại. Những phương pháp mà các đệ tử của ta dùng để phát triển sự minh mẫn có thể được con sử dụng một cách dễ dàng. Mọi đèn thờ đều có một căn phòng tối đen, bức tường phía bắc của nó được phủ hoàn toàn bằng một tấm kim loại hỗn hợp, chủ yếu là đồng, được đánh bóng nhẵn thín với một bề mặt có thể phản chiếu sự vật trông nó như một tấm gương. Người đệ tử ngồi trên một ghế đầu cách điện, một ghế dài có ba chân được đặt trong một cái bình đáy làm bằng thủy tinh dày; vị lạt ma điều hành cũng vậy, cả hai tạo thành một tam giác với bức tường dùng làm tấm gương. Một nam châm có cực Bắc hướng lên trên được treo lơ lửng trên đỉnh đầu của người đệ tử mà không chạm vào đầu y. Sau khi đã phát động sự việc, người điều hành bỏ đi để mặc cho người đệ tử đơn độc nhìn đắm đắm vào bức tường, và sau lần thứ ba thì không cần tới người điều hành nữa.

### **Bức Thư Số 128 <sup>[1]</sup>**

Lớp B

ĐIÊN TÍN ÁN ĐỘ

Địa phương số 48

Gửi tới

Trạm Adyar Madras

Từ

Trạm Jummoo

Gửi tới người

Bà Blavatsky

Từ người

Đại tá Olcott

Các Chon sư đã đem Damodar đi không hẹn ngày trở lại.

**Chúng ta sẽ trả y về.**

Adyar ngày 25 tháng 11 năm 1883. Lúc 10 giờ 15 phút.

K. H.

### **Bức Thư Số 129**

ĐIÊN TÍN ÁN ĐỘ

Gửi tới

Trạm Adyar Madras

Từ

Trạm Jummoo

Gửi tới người

Bà Blavatsky

Từ người

Đại tá Olcott

---

<sup>[1]</sup> Hai bức thư này đã được đảo lộn để xếp chúng theo thứ tự thời gian

Tổng Biên Tập của tờ Tạp chí Nhà Thông Thiên Học

Trước khi bình mình, vào khoảng 8 giờ sáng, Damodar đã để lại những bức thư và Chơn sư Koot Hoomi đã tìm thấy trên bàn của tôi. Y không nói liệu có trở về hay không, Damodar chào tạm biệt tất cả chúng ta một cách có điều kiện và bảo các huyhn đệ Thông Thiên Học tất cả đều phải cảm thấy phấn khởi khi y đã tìm thấy các Chơn sư thánh thiện và đã được các ngài triệu tập. Những sự phát triển mới giờ đây của những đứa trẻ thân thương thật là đáng kinh ngạc. Homey<sup>[1]</sup> bảo tôi hãy chờ đợi.

Madras ngày 25 tháng 11 năm 1883. Lúc 17 giờ 30 phút.

---

<sup>[1]</sup> Trong nguyên bản là như thế. Đây giả sử là một cách phát âm của viên chức đối với từ Homey.